

Bản án số: 385a/2023/HC-PT
Ngày 31 tháng 5 năm 2023.
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 870/2022/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1055/2023/QĐPT-HC ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1946, địa chỉ: Tổ 10, ấp Chà L, xã Thanh B huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước (chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông N:

1/ Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Chà L, xã Thanh B huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 71/11/3 Nguyễn Phúc C, phường 15, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Chà L, xã Thanh B huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

4/ Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Lò G, xã Minh T, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương

5/ Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Long H, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

- **Người bị kiện:** Giám đốc Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân C – Chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 27 đường Hùng V, phường Tân B, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Người kháng cáo: Người khởi kiện là ông Nguyễn Công N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện là ông Nguyễn Công N trình bày:

Ông Nguyễn Công N là quân nhân nhập ngũ ngày 28/02/1967 thuộc D21 Sư đoàn 500, đến ngày 28/02/1976 xuất ngũ, phục viên theo Quyết định 558/QĐ ngày 28/02/1976 của Thủ trưởng Sư đoàn 500.

Sau khi xuất ngũ, ông N ở lại miền Nam lập nghiệp. Từ tháng 3 năm 1976, ông N là công nhân Nông trường Thanh Bình, Công ty Cao su Bình Long, tỉnh Sông Bé với thời gian 15 năm 06 tháng. Đến tháng 09/1991, ông N nghỉ mất sức lao động (mất 61% khả năng lao động theo Giấy chứng nhận trợ cấp mất sức lao động số 428001 ngày 21/8/1991). Khi nghỉ mất sức lao động, ông được hưởng chế độ hưởng trợ cấp mất sức lao động với thời gian được tính vừa quân nhân, vừa công nhân là 23 năm 05 tháng. Theo quyết định ngày 17/8/1991 của Công ty cao su Bình Long cộng quy đổi thời gian ông N hoạt động trong kháng chiến chống Mỹ ở vùng chiến trường B.C.K thành tổng thời gian công tác được tính là 26 năm 10 tháng.

Ngày 28/11/2018, ông Nguyễn Công N viết đơn kiến nghị đến Giám đốc BHXH tỉnh Bình Phước xin điều chỉnh sang lương hưu trí cho ông. Tại Quyết định số 02/QĐ-BHXH ngày 08/11/2019 về việc điều chỉnh chế độ mất sức lao động (Quyết định 02/QĐ-BHXH), Giám đốc BHXH tỉnh Bình Phước điều chỉnh chế độ hưởng mất sức lao động đối với ông N từ 41% lên 52% từ ngày 01/10/2019.

Không đồng ý với Quyết định số 02/QĐ-BHXH trên nên ngày 18/3/2020 ông N khiếu nại đến Giám đốc BHXH tỉnh Bình Phước đề nghị xem xét lại việc điều chỉnh chế độ đối với ông. Tại Quyết định giải quyết đơn khiếu nại số 146/QĐ-BHXH ngày 24/4/2020 của Giám đốc BHXH tỉnh Bình Phước (Quyết định 146) đã không chấp nhận khiếu nại của ông.

Ngày 15/5/2020, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên hủy quyết định Quyết định số 146/QĐ-BHXH ngày 24/4/2020 của Giám đốc BHXH tỉnh Bình Phước .

Ngày 20/6/2022, ông Nguyễn Công N khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 02/QĐ-BHXH ngày 08/11/2019 của Giám đốc BHXH tỉnh

Bình Phước.

Người bị kiện Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Nguyễn Công N được Sở Lao động - Thương binh và xã hội (Sở LĐTB&XH) tỉnh Sông Bé (cũ) giải quyết cho hưởng trợ cấp mất sức lao động từ ngày 01/9/1991 với tỷ lệ hưởng mất sức lao động 52% tương ứng với thời gian công tác đã được quy đổi là 26 năm 10 tháng theo Phiếu chứng nhận lương hưu và trợ cấp mất sức số 428001 ngày 25/10/1991. Ngày 15/12/1991, Sở LĐTB&XH tỉnh Sông Bé căn cứ vào Điều 14 Nghị định số 236/HĐBT ngày 18/9/1985 đã ban hành Phiếu điều chỉnh trợ cấp mất sức lao động của ông N từ tỷ lệ hưởng từ 52% xuống 41% tương ứng với thời gian công tác là 15 năm 06 tháng.

Ngày 03/12/2018, Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Bình Phước tiếp nhận đơn kiến nghị điều chỉnh chế độ bảo hiểm xã hội từ mất sức lao động sang hưu trí của ông N. Sau khi nghiên cứu hồ sơ mất sức lao động của ông N, BHXH tỉnh Bình Phước nhận thấy thời gian công tác để tính chế độ MSLĐ cho ông N chỉ tính thời gian ông làm việc tại Công ty Cao su Bình Long (từ tháng 3/1976 đến tháng 9/1991), còn thời gian quân ngũ từ tháng 02/1968 đến tháng 12/1975 tại Tiểu đoàn 68, sư Đoàn 500 của ông N thì chưa được tính. Theo Quyết định 595/TTg ngày 15/12/1993 về chế độ đối với quân nhân, Công an nhân dân khi xuất ngũ có quy định thời gian quân ngũ được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội. Để đảm bảo quyền lợi cho ông N, ngày 07/01/2019 BHXH tỉnh Bình Phước có Công văn số 10/BHXH-CĐBHXH gửi Sở LĐTB&XH tỉnh Bình Phước đề nghị xem xét cộng nối thời gian quân ngũ cho ông N theo quy định.

Ngày 14/10/2019, Sở LĐTB&XH tỉnh Bình Phước có Công văn số 2020/SLĐTBXH-LĐVL xin ý kiến UBND tỉnh Bình Phước xem xét, chấp thuận cộng nối thời gian công tác trong quân đội cho ông N. Ngày 21/10/2019, UBND tỉnh Bình Phước có Công văn số 3077/UBND-KGVX với nội dung chấp thuận cộng nối thời gian công tác trong quân đội từ tháng 02/1968 đến tháng 12/1975 cho ông N. Tiếp theo, ngày 30/10/2019 UBND tỉnh Bình Phước có Công văn số 3199/UBND-KGVX về việc điều chỉnh Công văn số 3077/UBND-KGVX với nội dung thời điểm hưởng mức điều chỉnh tỷ lệ MSLĐ cho ông N tính từ tháng 10/2019.

Căn cứ Công văn số 3077/UBND-KGVX, Công văn số 3199/UBND-KGVX của UBND tỉnh Bình Phước; đồng thời căn cứ quy định tại Điều 14 Nghị định số 236/HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về bổ sung, sửa đổi một số chế độ, chính sách thương binh và xã hội và Thông tư số 08/TT-LB ngày 25/8/1986 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng về việc giải thích và hướng dẫn bổ sung một số điểm và thực hiện Nghị định số 236/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng thì thời gian công tác trong quân đội (*từ tháng 02/1968 đến tháng 12/1975*) của ông N đủ điều kiện cộng nối. Sau khi cộng nối, thời gian công tác của ông N là 26 năm 10 tháng tương ứng với tỷ lệ hưởng mất sức là 52%.

Từ những căn cứ trên, ngày 08/11/2019 BHXH tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-BHXH điều chỉnh chế độ MSLĐ của ông Nguyễn Công N từ tỷ lệ hưởng 41% lên 52%, thời điểm điều chỉnh từ tháng 10/2019.

Tuy nhiên, do không đồng ý với việc điều chỉnh tỷ lệ hưởng chế độ mất sức lao động theo Quyết định số 02/QĐ-BHXH nên ngày 18/3/2020 ông N làm đơn khiếu nại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước.

Căn cứ hồ sơ MSLĐ của ông N, Nghị định số 236/HĐBT, Thông tư số 08/TT-LB, Công văn số 3077/UBND-KGVX và Công văn số 3199/UBND-KGVX của UBND tỉnh Bình Phước, ngày 24/4/2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 146/QĐ-BHXH (lần đầu) với nội dung bác đơn khiếu nại của ông N.

Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện điều chỉnh chế độ mất sức lao động cho ông N tại Quyết định số 02/QĐ-BHXH ngày 08/11/2019 đúng theo quy định; việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của ông N đúng trình tự, quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật khiếu nại, Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Quyết định số 378/QĐ-BHXH ngày 11/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Vì vậy, Bảo hiểm xã hội tỉnh đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công N về việc hủy Quyết định số 02/QĐ-BHXH ngày 08/11/2019 và Quyết định số 146/QĐ-BHXH ngày 24/4/2020 của Giám đốc BHXH tỉnh Bình Phước.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;

- Căn cứ Điều 123 Luật Bảo hiểm xã hội 2014; các điều 9, 20, 27, 28, 29, 30, 31, 33 Luật Khiếu nại 2011; Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị định số 236/HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về bổ sung, sửa đổi một số chế độ, chính sách thương binh và xã hội; Điểm a khoản 1 Thông tư số 08/TT-LB ngày 25/8/1986 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng về việc giải thích và hướng dẫn bổ sung một số điểm về thực hiện Nghị định số 236/HĐBT; Điều 2 Quyết định số 595/TTg ngày 15/12/1993 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 16, Điều 17 Quyết định số 868/QĐ-BHXH ngày 08/6/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công N.

2. *Hủy một phần Quyết định số 02/QĐ-BHXX ngày 08/11/2019 về việc điều chỉnh chế độ mất sức lao động đối với ông N và Quyết định giải quyết khiếu nại số 146/QĐ-BHXX ngày 24/4/2020 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đối với nội dung thời điểm hưởng mức điều chỉnh tỷ lệ MSLĐ cho ông N.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Công N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Phạm Thị Thu T trình bày: Giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên buộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước phải chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật và phải giải quyết chế độ thời gian ông N tham gia trong quân ngũ từ tháng 02/1968 đến tháng 02/1976 theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Xuân C trình bày: đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N, hủy một phần Quyết định số 02/QĐ-BHXX ngày 08/11/2019 về việc điều chỉnh chế độ mất sức lao động đối với ông N và Quyết định giải quyết khiếu nại số 146/QĐ-BHXX ngày 24/4/2020 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đối với nội dung thời điểm hưởng mức điều chỉnh tỷ lệ mất sức lao động cho ông N là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông N không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện của ông Nguyễn Công N còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, một số người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện vắng mặt nhưng đã có văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Công N là quân nhân nhập ngũ ngày 28/02/1967 thuộc D21 Sư đoàn 500, đến ngày 28/02/1976 được phục viên theo Quyết định 558/QĐ ngày 28/02/1976 của Thủ trưởng Sư đoàn 500. Sau khi phục viên, từ tháng 3 năm 1976, ông N là công nhân Nông trường Thanh Bình, Công ty Cao su Bình Long, tỉnh Sông Bé với thời gian 15 năm 06 tháng. Đến tháng 09/1991, ông N nghỉ mất sức lao động (mất 61% khả năng lao động theo Giấy chứng nhận trợ cấp mất sức lao động số 428001 ngày 21/8/1991).

[2.2] Tại Điều 2 Quyết định 595/TTg ngày 15/12/1993 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, Công an nhân dân khi xuất ngũ quy định: *“Quân nhân, công an nhân dân chuyển sang làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước, Đảng, đoàn thể thì hưởng lương theo công việc đảm nhiệm và không hưởng các khoản trợ cấp nói tại Điều 1. Thời gian công tác liên tục của quân nhân, công an nhân dân trước khi xuất ngũ được coi là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội”*.

[2.3] Theo mục 1 Thông tư số 08/TT-LB ngày 25/8/1986 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng về việc giải thích và hướng dẫn bổ sung một số điểm và thực hiện Nghị định số 236/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng thì: *“Những quân nhân đã phục vụ tại ngũ trong thời gian từ ngày 05/8/1964 đến ngày 28/01/1975 (thời gian chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ở các tỉnh miền Bắc) thì thời gian này thống nhất quy đổi một năm bằng 1 năm 6 tháng”*.

[2.4] Đối chiếu nhận định tại mục [2.1] với quy định pháp luật tại các mục [2.2] và [2.3], thời gian trong quân ngũ từ tháng 02/1968 đến tháng 12/1975 tại Tiểu đoàn 68, sư Đoàn 500 của ông N phải được tính (cộng nối) vào thời gian ông N làm công nhân công ty cao su Bình Long và ông N được hưởng chế độ mất sức lao động là 52% ít nhất là kể từ ngày 15/12/1993 (ngày Quyết định số 595/TTg có hiệu lực).

[2.5] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cũng thừa nhận về mặt lý thuyết thì ông Nguyễn Công N có thể sẽ được hưởng chế độ mất sức lao động với tỷ lệ là 52% từ năm 1993.

[2.6] Ngoài ra, ông Nguyễn Công N là quân nhân, tham gia kháng chiến (chống Mỹ), là đối tượng phải nhận được sự ưu tiên, so với những người khác, khi Bảo hiểm xã hội giải quyết chế độ cho họ. Điều này là chính sách chung của Nhà nước đối với quân nhân khi xuất ngũ.

[2.7] Do đó, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 02/QĐ-BHXXH ngày 08/11/2019 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 146/QĐ-BHXXH ngày 24/4/2020 về việc điều chỉnh chế độ mất sức lao động đối với ông N từ tỷ lệ 41% thành 52% là đúng nhưng thời điểm điều chỉnh tính từ ngày 01/10/2019 là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông N như đã

phân tích nêu trên. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông N, hủy một phần Quyết định số 02/QĐ-BHXX ngày 08/11/2019 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 146/QĐ-BHXX ngày 24/4/2020 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước là phù hợp.

[2.8] Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định:

“Điều 193. Thẩm quyền của Hội đồng xét xử.

2. Hội đồng xét xử có quyền quyết định:

...

b) Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có); buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời kiến nghị cách thức xử lý đối với quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy”.

Theo quy định nêu trên, lẽ ra, khi hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm phải đồng thời tuyên buộc Giám đốc bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên nội dung này trong phần quyết định của bản án sơ thẩm là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, vấn đề này không làm thay đổi đường lối giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về cách tuyên cho phù hợp quy định của pháp luật và cũng nhằm giải quyết toàn diện các vấn đề tranh chấp trong vụ án này.

[2.9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện, sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm theo hướng phân tích trên.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Điều 123 Luật Bảo hiểm xã hội 2014; các điều 9, 20, 27, 28, 29, 30, 31, 33 Luật Khiếu nại 2011; Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị định số 236/HĐBT ngày 18/9/1985 ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về bổ sung, sửa đổi một số chế độ, chính sách thương binh và xã hội; Điểm a khoản 1 Thông tư số 08/TT-LB ngày 25/8/1986 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng về việc giải thích và hướng dẫn bổ sung một số điểm về thực hiện Nghị định số 236/HĐBT; Điều 2 Quyết định số

595/TTg ngày 15/12/1993 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 16, Điều 17 Quyết định số 868/QĐ-BHXH ngày 08/6/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Công N (nay có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Phạm Thị Thu T, bà Nguyễn Thị Thanh T1, ông Nguyễn Thanh Phong, bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền). Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về cách tuyên.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công N.

Hủy một phần Quyết định số 02/QĐ-BHXH ngày 08/11/2019 về việc điều chỉnh chế độ mất sức lao động đối với ông N và Quyết định giải quyết khiếu nại số 146/QĐ-BHXH ngày 24/4/2020 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước đối với nội dung thời điểm hưởng mức điều chỉnh tỷ lệ mất sức lao động cho ông N.

Buộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với việc điều chỉnh chế độ mất sức lao động đối với ông Nguyễn Công N theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Công N không phải chịu.

Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Phước phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Công N không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Phước; (1)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Huỳnh